

Bản án số: **09** /2025/HS-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bình Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh

Ông Vũ Hùng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang S1**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/12/1994, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 7, xã L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là phường V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn L1, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Bùi Thị T1, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 89/2020/HS-PT ngày 10/9/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Bùi Quang S1 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. S1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2023; nộp xong án phí ngày 07/10/2020); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Việt Trì - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại khu 1A, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ), tổ công tác của Công an phường V đang làm nhiệm vụ phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện vi phạm pháp luật, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người này tự khai nhận họ tên là Bùi Quang S1, sinh năm: 1994, HKTT: Khu 7, xã L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ). Khi kiểm tra, S1 tự giác giao nộp từ tay trái của mình cho cơ quan Công an 01 (một) gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong có 02 (hai) viên dạng nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình và 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. S1 khai nhận đây là số ma túy kẹo và ma túy ketamine của S1 tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ cơ quan công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Quang S1, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của S1: Tiền Việt Nam: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, màu xám, đã cũ, số IMEI: 357164763345157, gắn Esim số 0852.999.xxx và sim vật lý số 0567.466.xxx.

Kết quả xét nghiệm ma túy (test nhanh nước tiểu) ngày 11/4/2025 của Bùi Quang S1: Bùi Quang S1 dương tính với ma túy nhóm chất ketamine và MDMA.

Hồi 22 giờ cùng ngày, Công an phường V chuyển hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết.

Ngày 11/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khám xét khẩn cấp chỗ ở của S1, không thu giữ gì.

Ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 02 (hai) viên dạng nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình chứa trong 01 (một) gói giấy hai mặt màu trắng và chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh thu giữ của S1.

Tại Kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- 02 viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,721 gam, loại MDMA. Khối lượng trung bình của một viên nén là: 0,360 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, có viền màu xanh trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,873 gam, loại Ketamine.

** MDMA là chất ma túy STT: 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.*

** Ketamine là chất ma túy STT: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.”*

Hoàn lại đối tượng giám định: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại: 0,431 gam viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình; 0,629 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 1 bì giấy, bên ngoài có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy mà S1 tàng trữ là:

- Tỷ lệ phần trăm của 0,721 gam loại MDMA bằng 14,42%
- Tỷ lệ phần trăm của 0,873 gam loại Ketamine bằng 4,365%

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của S1 là 18,785%

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy S1 tàng trữ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, S1 khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S1 đi xe taxi (không nhớ hãng xe và biển số xe) một mình đi đến khu vực khu Công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi xuống xe đi tìm mua ma túy. Tại đây, S1 gặp và mua được của một người nam giới không quen biết 03 (ba) viên ma túy tổng hợp đều có đặc điểm là viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, mặt còn lại có biểu tượng không rõ hình giá 200.000 đồng/1 viên và 03 (ba) túi ma túy Ketamine đều có đặc điểm là túi nilon màu trắng, miệng túi có đường kẻ màu xanh, bên trong cả ba túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 1.000.000 đồng/1 túi, tổng số tiền mua ma túy là 3.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về S1 vào một bãi đất trống sử dụng hết 01 (một) viên ma túy tổng hợp và 01 (một) túi ma túy Ketamine vừa mua được cho bản thân. Số ma túy còn lại, S1 cất giấu trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 13 giờ ngày 11/04/2025, S1 cầm theo số ma túy trên đi chơi tại khu vực cổng Đền Hùng thuộc khu 1A, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) thì bị Công an phường V kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S1 và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, Bùi Quang S1 khai nhận: Khoảng đầu tháng 4/2025, thông qua bạn bè xã hội, S1 có được số điện thoại 0365.308.xxx của một người không quen

biết tự giới thiệu tên là Chung ở tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) bán ma túy. S1 lưu trong danh bạ điện thoại là "A Chung libi". Sau đó, S1 gọi cho người nam giới đó qua ứng dụng Telegram được cập nhật từ số điện thoại trên hỏi mua 03 (ba) túi ma túy Ketamine. S1 và người nam giới đó thống nhất mỗi túi Ketamine có khối lượng là nửa chỉ (0,5 gam) với giá 1.000.000 đồng. Người bán ma túy nói sẽ để ma túy ở chân cột mốc Km15 đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai và bảo S1 đến lấy thì để tiền tại cột mốc đó. S1 một mình đi đến vị trí trên, lấy được tại chân cột mốc 03 (ba) túi ma túy Ketamine đều có đặc điểm là túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín và có đường viền màu xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. S1 cầm số ma túy rồi để một chiếc phong bì bên trong có 3.000.000 đồng là tiền mua ma túy ở chân cột mốc đó và để một viên gạch lên trên phong bì rồi đi về nhà. Trên đường về nhà, S1 vào bãi đất vắng người gần lối ra nút giao IC7 đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai thuộc xã L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) sử dụng một phần cho bản thân, số ma túy còn lại S1 mang về nhà một mình sử dụng hết.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S1, do S1 đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng, Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Phạt tiền.

Đối với người nam giới tên Chung, S1 khai nhận Chung sử dụng số điện thoại 0365.308.xxx liên lạc để bán ma túy cho S1, Cơ quan điều tra xác minh xác định chủ thuê bao số điện thoại này là Vàng A Lệnh, sinh ngày: 06/9/2002, ĐKTT: Thôn Bản Mới, xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vàng A Lệnh khai báo không có mối quan hệ quen biết gì với Bùi Quang S1, không bán ma túy cho S1, do S1 không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể Chung ở đâu, ngoài lời khai của S1, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S1 ngày 10/4/2025, do S1 không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của S1, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Bùi Quang S1 là người sử dụng ma túy nên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Bùi Quang S1 không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, tài sản bị tạm giữ, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSKV1 ngày 24/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Quang S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Quang S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Xử phạt bị cáo Bùi Quang S1 từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Bùi Quang S1.

- Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, màu xám, đã cũ, số IMEI: 357164763345157, gắn Esim số 0852.999.xxx. Đây là điện thoại di động của Bùi Quang S1 sử dụng hàng ngày và có sử dụng tài khoản ứng dụng Telegram đăng ký bằng số điện thoại 0852.999.xxx dùng liên hệ mua ma túy.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 sim vật lý số 0567.466.xxx; 01 Bì niêm phong số 403/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm 0,431 gam viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình và 0,629 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 50 phút, ngày 11/4/2025, tại khu 1A, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ), Bùi Quang S1 có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,721 gam ma túy loại MDMA và 0,873 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là: Công an phường V, tỉnh Phú Thọ) bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hành vi nêu trên của Bùi Quang S1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 89/2020/HS-PT ngày

10/9/2020, Bùi Quang S1 bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/6/2023, Bùi Quang S1 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xoá án tích vì vậy lần phạm tội này Bùi Quang S1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì ngoài số tiền 500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng là tài sản của bị cáo nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, màu xám, đã cũ, số IMEI: 357164763345157, gắn Esim số 0852.999.xxx. Đây là điện thoại di động của Bùi Quang S1 sử dụng hàng ngày và có sử dụng tài khoản ứng dụng Telegram đăng ký bằng số điện thoại 0852.999.xxx dùng liên hệ mua ma túy. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 sim vật lý số 0567.466.xxx không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) Bì niêm phong số 403/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm 0,431 gam viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình và 0,629 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang S1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Bùi Quang S1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

- Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Quang S1 hiện đang có trong Tài khoản số 3949.0.1054134.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VIII. *(Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 04/8/2025)*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, màu xám, đã cũ, số IMEI: 357164763345157, gắn Esim số 0852.999.xxx;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim vật lý số 0567.466.xxx; 01 bì niêm phong số 403/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa mẫu vật còn hoàn trả lại sau giám định gồm 0,431 gam viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình và 0,629 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

(Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Quang S1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ (PV06 và PC10);
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường V, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bình Phương